

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 16-01-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Cường.
2. Bà Cái Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Khánh Nhac - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phùng Đức L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số đường P, phường D, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Thùy U, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn B, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 8 năm 2022, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là anh Phùng Đức L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Đức L và chị Ngô Thị Thùy U tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, gây gổ. Do đó, anh L đã bỏ về nhà mẹ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân được hơn 02 năm nay. Nay anh L không còn tình cảm với chị U, không thể

trở về chung sống với nhau nên anh Lyêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngô Thị Thùy U.

Về con chung: Anh Phùng Đức L trình bày vợ chồng có 02 người con chung là Phùng Đức Gia B, sinh ngày 26/5/2015 và Phùng Ngọc Gia H, sinh ngày 16/3/2018. Anh Lyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc Gia H; giao cho chị Ngô Thị Thùy U được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Đức Gia B. Anh L và chị U không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Ngô Thị Thùy U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc đăng ký kết hôn như anh L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên đi chơi về muộn, ít giành thời gian cho gia đình và quan tâm đến con cái, anh là người thuộc giới tính thứ 3, lúc vợ chồng thường xuyên cãi vã thì có xu hướng bạo lực đối với vợ, anh L cũng ít chu cấp tiền sinh hoạt phí cho vợ con, cuộc sống vợ chồng dần dần trở nên xa cách, không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng đã sống ly thân được hơn 02 năm nay. Nay anh Lyêu cầu ly hôn thì chị U đồng ý.

Về con chung: Chị U thừa nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Phùng Đức Gia B, sinh ngày 26/5/2015 và Phùng Ngọc Gia H, sinh ngày 16/3/2018. Chị U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24/11/2022 Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Anh Phùng Đức L và chị Ngô Thị Thùy U thuận tình ly hôn nhưng không thỏa thuận được về vấn đề con chung nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Đức L và chị Ngô Thị Thùy U. Về con chung: Đề nghị giao cháu Phùng Đức Gia B, sinh ngày 26/5/2015 và Phùng Ngọc Gia H, sinh ngày 16/3/2018 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: anh L và chị U phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Đức L và chị Ngô Thị Thùy U đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị U là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, gây gổ từ đó tình cảm phai nhạt dần. Hiện nay anh L và chị U đã sống ly thân được hơn 02 năm, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, cả hai cũng không có biện pháp để hàn gắn đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa anh L và chị U đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L và chị U đều thuận tình ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Đức L và chị Ngô Thị Thùy U.

[2] Về con chung: Anh Phùng Đức L và chị Ngô Thị Thùy U trình bày vợ chồng có 02 người con chung là Phùng Đức Gia B, sinh ngày 26/5/2015 và Phùng Ngọc Gia H, sinh ngày 16/3/2018.

Xét yêu cầu nuôi con của các bên đương sự thì thấy rằng: Hiện nay cháu Phùng Đức Gia B và cháu Phùng Ngọc Gia H đang sống cùng chị U, các cháu đang có cuộc sống ăn ở và môi trường học tập ổn định. Cháu B có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ và em gái. Đối với cháu H hiện nay mới hơn 4 tuổi, cháu vẫn còn nhỏ lại là bé gái nên cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc đặc biệt từ người mẹ. Xét các cháu hiện đang còn nhỏ, đang sinh sống, học tập ổn định cùng với chị U, đồng thời chị U có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con nên để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần, cũng như trí tuệ của các con, cần giao cho chị U tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Phùng Đức Gia B và Phùng Ngọc Gia H là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc Gia H của anh L mà giao cho chị U được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Phùng Đức Gia B và Phùng Ngọc Gia H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Phùng Đức L và chị Ngô Thị Thùy U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh L tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 50% án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Đức L và chị Ngô Thị Thùy U.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Đức Gia B, sinh ngày 26/5/2015 và cháu Phùng Ngọc Gia H, sinh ngày 16/3/2018 cho chị Ngô Thị Thùy U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Phùng Đức L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phùng Đức L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phùng Đức L phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phùng Đức L đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai số AA/2021/0003608 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế nên được khấu trừ. Nay trả lại cho Anh Phùng Đức L số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy ;
- UBND phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy ;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ, lưu dân.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ**
TỌA PHIÊN TÒA

